

Số: 14 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực,
ngưng hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực,
ngưng hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia
Lai năm 2022**

Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2022, gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2022 tại Phụ
lục I kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai năm 2022 tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai và Công báo tỉnh Gia Lai.

2. Sở Tư pháp kiểm tra, thực hiện cập nhật tình trạng hiệu lực của các văn bản tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



Phụ lục I


DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)


A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
I.1 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI					
I.1.1 LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
1	Nghị quyết	167/2016/NQ-HĐND Ngày 30/3/2016	Về một số chính sách hỗ trợ đầu tư áp dụng tại địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2022
2	Nghị quyết	57/2017/NQ-HĐND Ngày 13/7/2017	Về việc quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022


3	Nghị quyết	84/2018/NQ-HĐND Ngày 12/7/2018	Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định đối tượng và mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
4	Nghị quyết	104/2019/NQ-HĐND Ngày 10/7/2019	Sửa đổi nội dung điểm 1b, Mục 1 Biểu quy định mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
5	Nghị quyết	103/2019/NQ-HĐND Ngày 10/7/2019	Về việc quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2022
I.1.2 LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					

	Nghị quyết	71/2017/NQ-HĐND Ngày 07/12/2017	Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư và phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
I.1.3 LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
7	Nghị quyết	39/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phí đăng ký giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
8	Nghị quyết	40/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
9	Nghị quyết	46/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022

10	Nghị quyết	60/2017/NQ-HĐND Ngày 13/7/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
11	Nghị quyết	100/2018/NQ-HĐND Ngày 06/12/2018	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Thay thế bằng Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
12	Nghị quyết	44/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác sử dụng nước mặt; phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022


	Nghị quyết	45/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
14	Nghị quyết	47/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
15	Nghị quyết	49/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
16	Nghị quyết	50/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp chứng minh nhân dân áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
17	Nghị quyết	51/2016/NQ-HĐND Ngày 08/12/2016	Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022

18	Nghị quyết	115/2019/NQ-HĐND Ngày 10/9/2019	Về việc bãi bỏ quy định mức thu lệ phí cấp bản sao trích lục hộ tịch ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
19	Nghị quyết	135/2021/NQ-HĐND Ngày 25/02/2021	Quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã kết thúc, đồng thời Sở Tài chính đã có Công văn số 2761/STC-QLNS ngày 01/9/2021 báo cáo quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Gia Lai gửi Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, Bộ Tài chính; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021	09/12/2022



I.1.4 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
20	Nghị quyết	125/2020/NQ-HĐND Ngày 09/7/2020	Về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020 - 2021	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
21	Nghị quyết	03/2021/NQ-HĐND Ngày 10/8/2021	Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 125/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020 - 2021	Bãi bỏ bằng Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
I.1.5 LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI					
22	Nghị quyết	11/2021/NQ-HĐND Ngày 10/12/2021	Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2022	Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	19/12/2022
I.2 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI					
I.2.1 LĨNH VỰC XÂY DỰNG					

1	Quyết định	100/2005/QĐ-UB Ngày 10/8/2005	Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu trung tâm phân khu dịch vụ hành chính khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Bãi bỏ bằng Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	19/6/2022
2	Quyết định	63/2006/QĐ-UBND Ngày 08/8/2006	Về việc bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku đến năm 2020	Bãi bỏ bằng Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	19/6/2022
3	Quyết định	23/2010/QĐ-UBND Ngày 28/10/2010	Về việc bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku đến năm 2020	Bãi bỏ bằng Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	19/6/2022
4	Quyết định	03/2019/QĐ-UBND Ngày 07/01/2019	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/5/2022
I.2.2 LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG					
5	Quyết định	03/2011/QĐ-UBND Ngày 04/3/2011	Về việc ban hành Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 01/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	11/5/2022
6	Quyết định	75/2005/QĐ-UB Ngày 24/6/2005	Về quy định danh sách tên miền, địa chỉ IP các đơn vị tham gia hệ thống thông tin diện rộng GIALAINET và CPNET	Bãi bỏ bằng Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	20/7/2022



1.2.3. LINH VỰC NỘI VỤ					
7	Quyết định	06/2014/QĐ-UBND Ngày 29/5/2014	Về việc ban hành quy định về quy hoạch, đào tạo, huấn luyện, bổ nhiệm, sử dụng Trưởng, Phó trưởng Công an xã, thị trấn nơi chưa bố trí tổ chức công an chính quy trên địa bàn tỉnh	Bãi bỏ bằng Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	30/5/2022
8	Quyết định	20/2015/QĐ-UBND Ngày 07/9/2015	Về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Bãi bỏ bằng Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	30/5/2022
9	Quyết định	34/2016/QĐ-UBND Ngày 08/8/2016	Về việc sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 1 của Quy định về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Bãi bỏ bằng Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	30/5/2022
10	Quyết định	08/2015/QĐ-UBND Ngày 12/02/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022

11	Quyết định	10/2015/QĐ-UBND Ngày 16/3/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022
12	Quyết định	11/2015/QĐ-UBND Ngày 21/4/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022
13	Quyết định	12/2015/QĐ-UBND Ngày 24/4/2015	Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022
14	Quyết định	19/2015/QĐ-UBND Ngày 27/8/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022
15	Quyết định	22/2015/QĐ-UBND Ngày 11/9/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022
16	Quyết định	36/2015/QĐ-UBND Ngày 04/12/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	25/7/2022




17	Quyết định	38/2015/QĐ-UBND Ngày 18/12/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022
18	Quyết định	08/2016/QĐ-UBND Ngày 01/02/2016	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/3/2022
19	Quyết định	22/2016/QĐ-UBND Ngày 19/4/2016	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	21/11/2022
I.2.4 LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
20	Quyết định	31/2015/QĐ-UBND Ngày 20/10/2015	Về ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/7/2022
21	Quyết định	01/2017/QĐ-UBND Ngày 03/01/2017	Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	29/8/2022

I.2.5 LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ					
22	Quyết định	10/2018/QĐ-UBND Ngày 22/3/2018	Ban hành Quy định về cơ chế phân cấp quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Bãi bỏ bằng Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/12/2022
I.2.6 LĨNH VỰC TÀI CHÍNH					
23	Quyết định	03/2021/QĐ-UBND Ngày 19/01/2021	Quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Thay thế bằng Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	23/01/2022
24	Quyết định	14/2021/QĐ-UBND Ngày 30/6/2021	Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	07/02/2022
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không					

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					



1	Quyết định	26/2012/QĐ-UBND Ngày 06/12/2012	Quy định nội dung chi, mức chi công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia	Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	01/10/2021
2	Quyết định	13/2021/QĐ-UBND Ngày 14/6/2021	Quy định phân cấp sử dụng nguồn thu từ Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Gia Lai	Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ	15/9/2021
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không					



Phụ lục II

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành	Tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN						
I.1 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI						
1	Nghị quyết	73/2017/NQ-HĐND Ngày 07/12/2017	Về việc quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu trong Khu vực cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	Khoản 3 Điều 1	Sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	18/7/2022
I.2 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI						

1	Quyết định	37/2008/QĐ-UBND Ngày 21/7/2008	Về việc thành lập Ban thi đua – Khen thưởng tỉnh Gia Lai trên cơ sở bộ phận thi đua khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tách chuyển ra	Điều 2, Điều 3	Bãi bỏ tại Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	25/7/2022
2	Quyết định	38/2008/QĐ-UBND Ngày 21/7/2008	Về việc thành lập Ban tôn giáo tỉnh Gia Lai trên cơ sở bộ phận tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tách chuyển ra	Điều 2, Điều 3	Bãi bỏ tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	25/7/2022

II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành	Tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không						
II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không						